

**BỘ Y TẾ
CỤC PHÒNG BỆNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /PB-KHTC
V/v mời báo giá dịch vụ khám sức
khỏe tổng quát định kỳ năm 2026

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2026

Kính gửi:

Cục Phòng bệnh có nhu cầu tiếp nhận Báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu cung cấp dịch vụ khám sức khỏe tổng quát năm 2026 cho cán bộ, người lao động thuộc Ban Quản lý Dự án Hỗ trợ chấm dứt dịch bệnh AIDS (Dự án EPIC).

Cục Phòng bệnh kính đề nghị Quý đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm quan tâm, cung cấp báo giá dịch vụ khám sức khỏe tổng quát định kỳ năm 2026, báo giá đã bao gồm các loại thuế, phí, chi phí liên quan (*danh mục khám sức khỏe kèm theo*). Thời hạn hiệu lực của báo giá tối thiểu 30 ngày kể từ ngày phát hành.

Quý đơn vị vui lòng gửi bản gốc Báo giá (có chữ ký và đóng dấu) về: Cục Phòng bệnh (Phòng Kế hoạch – Tài chính), Địa chỉ: Phòng 15.18, tòa nhà các cơ quan Bộ Y tế, ngõ 19 Duy Tân, phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội trước 17h00 ngày 31/08/2026. Mọi thắc mắc xin liên hệ Phạm Thị Thu Huyền, điện thoại: 0346650013

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Cục (để đăng tải trên website của Cục Phòng bệnh);
- Dự án EPIC (để phối hợp, thực hiện);
- Lưu: VT, KHTC.

CỤC TRƯỞNG

Hoàng Minh Đức

DANH MỤC KHÁM SỨC KHỎE TỔNG QUÁT ĐỊNH KỲ DỰ KIẾN NĂM 2026
(Kèm theo Công văn số .../PB-KHTC ngày .../.../2026 của Cục Phòng bệnh)

TT	Nội dung công việc	Đơn giá		Ghi chú
		Nam	Nữ	
I	Danh mục khám lâm sàng			
1	Khám Nội [PK]			
2	Nội soi tai mũi họng [PK]			
3	Khám Mắt [PK]			
4	Khám Răng hàm mặt [PK]			
5	Khám Phụ sản [PK]			
6	Khám thể lực			
7	Kết luận sức khỏe			
8	Xếp loại sức khỏe (Khi khám đủ theo thông tư 25)			
II	Danh mục khám cận lâm sàng			
9	Siêu âm ổ bụng			
10	Siêu âm tuyến giáp			
11	Siêu âm tuyến vú hai bên			
12	Siêu âm Doppler tim			
13	Chụp Xquang ngực thẳng [chụp tim phổi thẳng]			
14	Điện tim			
15	Nhuộm phiên đồ tế bào theo Papanicolaou			
16	Vi nấm soi tươi & Vi khuẩn nhuộm soi [soi tươi dịch âm đạo]			
III	Xét nghiệm máu và nước tiểu			
17	Tổng phân tích nước tiểu (Bằng máy tự động)			
18	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)			
19	Định lượng Glucose [Máu]			
20	Định lượng HbA1c [Máu]			
21	Định lượng Creatinine (Niệu)			
22	Định lượng (Ure – Creatinin) [Máu] Renal function			
23	Đo hoạt độ (GOT – GPT) [Máu] Liver function			
24	Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase) [Máu]			
25	Định lượng (Cholesterol, HDL-C, LDL-C, Triglycerit) [Máu] Lipid profile			

TT	Nội dung công việc	Đơn giá		Ghi chú
		Nam	Nữ	
26	Định lượng (Calci toàn phần, Calci ion hóa) [Máu]			
27	Định lượng sắt huyết thanh			
28	Định lượng Ferritin			
29	Định lượng Acid Uric [Máu]			
30	HBsAg miễn dịch tự động			
31	HBsAb định lượng			
32	HCV Ab miễn dịch tự động			
IV	Danh mục xét nghiệm máu chuyên sâu			
33	Định lượng CEA (Carcino Embryonic Antigen) [Máu]			
34	Định lượng PSA toàn phần (Total prostate-Specific Antigen) [Máu]			
35	Định lượng CA 72 - 4 (Cancer Antigen 72- 4) [Máu]			
36	Định lượng FT4 (Free Thyroxine) [Máu]			
37	Định lượng TSH (Thyroid Stimulating hormone) [Máu]			
	Đơn giá			
	Đơn giá sau giảm (nếu có)			
	Số lượng	11	19	
	Thành tiền			
	Phí lấy máu ngoài viện			
	Tổng cộng			